

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ**  
**KHÁM, CHỮA BỆNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /KCB-PHCN&GD  
V/v tổng kết kết quả thực hiện các  
thông tư về khám sức ban hành từ  
2012-2023

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Kính gửi: .....  
(Danh sách kèm theo)

Trong các năm từ 2012 đến 2018, để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Y tế trong lĩnh vực khám sức khỏe được Chính phủ phân công, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan ban hành nhiều Thông tư quy định, hướng dẫn về hoạt động khám sức khỏe của nhiều ngành nghề, nhiều nhóm đối tượng như khám sức khỏe đi làm, đi học, lái xe, lái tàu, phi công, thuyền viên.

Ngày 19/01/2023, Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 được Quốc hội ban hành và có hiệu lực từ 01/01/2024. Tại Điều 83 quy định “Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và việc khám sức khỏe quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này”. Theo đó, Bộ Y tế triển khai xây dựng thông tư quy định tiêu chuẩn và việc khám sức khỏe để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các Thông tư đã ban hành trong lĩnh vực khám sức khỏe.

Để triển khai xây dựng Thông tư quy định tiêu chuẩn và việc khám sức khỏe, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế đề nghị các đơn vị tiến hành tổng kết kết quả triển khai thực hiện theo mẫu đề cương gửi kèm.

Báo cáo tổng hợp đề nghị gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh trước ngày 10 tháng 6 năm 2023, đồng thời gửi file điện tử về địa chỉ [hanhnm.kcb@moh.gov.vn](mailto:hanhnm.kcb@moh.gov.vn), dungnt. [kcb@moh.gov.vn](mailto:kcb@moh.gov.vn). Thông tin chi tiết liên hệ phòng PHCN&GD theo số ĐT: 024.62732102

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Văn Thuấn (để b/cáo);
- Cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, PHCN&GD.

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Cao Hưng Thái**

**Danh sách đơn vị nhận công văn**  
(Ban hành kèm theo công văn số ngày tháng năm 2023 của  
Cục Quản lý Khám, chữa bệnh)

1. Bộ Công an (Cục Y tế);
2. Bộ Giao thông vận tải (Cục Y tế, Cục đường sắt Việt Nam, Cục Hàng không Việt nam, Cục Hàng hải Việt Nam);
3. Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
4. Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
5. Bệnh viện thuộc trường Đại học;
6. Y tế ngành.

**PHỤ LỤC**  
**ĐỀ CƯƠNG TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÁC THÔNG TƯ**  
**VỀ KHÁM SỨC KHỎE**

(Ban hành kèm theo CV số /KCB-PHCN&GD ngày tháng năm 2023  
của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh)

**I. Công tác triển khai thực hiện**

1. Công tác phổ biến (hình thức, nội dung phổ biến);
2. Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Thông tư;
3. Tồn tại, bất cập.

**II. Đánh giá kết quả đạt được, điều kiện tổ chức thực hiện**

**1. Mục 1**

**\* Đối tượng thực hiện báo cáo**

- Sở Y tế, thành phố trực thuộc Trung ương (Bộ Y tế chỉ nhận báo cáo tổng hợp từ Sở Y tế; các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp).

- Cục Y tế, Bộ Công an là đầu mối giúp tổng hợp các cơ sở KSK thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

- Bộ Giao thông vận tải (Cục Y tế, Cục đường sắt Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam....giúp tổng hợp các nội dung khám sức khỏe thuộc thẩm quyền quản lý)

**\* Nội dung báo cáo**

1.1. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về “Hướng dẫn khám sức khỏe” .

- Mốc thời gian báo cáo: từ 01/01/2015 đến ngày 30/12/2022

- Số liệu các năm:

Nội dung	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng số
Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo TT 14/2013/TT-BYT (số cộng dồn) (Gửi kèm theo danh sách cơ sở) - Không có yếu tố nước ngoài:									<i>Không điền ô này</i>
- Có yếu tố nước ngoài									<i>Không điền ô này</i>
Tổng số lượt KSK không có yếu tố nước ngoài									
Tổng số lượt KSK: - Không có yếu tố nước ngoài: - Có yếu tố nước ngoài									
Tổng số lượt KSK định kỳ									

1.2. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT- BGTVT BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải “Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe”

- Mốc thời gian báo cáo: từ khi Thông tư có hiệu lực đến ngày 15/5/2023
- Số liệu các năm:

<b>Nội dung</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>Tổng số</b>
Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo TTLT số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT (số cộng dồn) (Gửi kèm theo danh sách cơ sở)										<b>Không điền ô này</b>
Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo TTLT số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT đã liên thông chia sẻ số liệu theo quy định (số cộng dồn) (Gửi kèm theo danh sách cơ sở)										<b>Không điền ô này</b>
Tổng số lượt KSK lái xe										
Tổng số lượt KSK định kỳ đối với người lái xe										
Tổng số lượt KSK lái xe đã liên thông chia sẻ số liệu theo quy định										

1.3. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế “Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên”

- Mốc thời gian báo cáo: từ khi Thông tư có hiệu lực đến ngày 30/12/2022
- Số liệu các năm:

<b>Nội dung</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>Tổng số</b>
Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo TT 22/2017/TT-BYT (số cộng dồn) (Gửi kèm theo danh sách cơ sở)							<i>Không điền ô này</i>
Tổng số lượt KSK thuyền viên							
Tổng số lượt KSK định kỳ đối với thuyền viên							

1.4. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư số 12/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ Y tế “Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên đường sắt trực tiếp chạy tàu”

- Mốc thời gian báo cáo: từ khi thông tư có hiệu lực đến ngày 30/12/2022
- Số liệu các năm:

<b>Nội dung</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>Tổng số</b>
Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo TT 12/2018/TT-BYT (số cộng dồn) (Gửi kèm theo danh sách cơ sở)						<i>Không điền ô này</i>
Tổng số lượt KSK đối với nhân viên đường sắt						
Tổng số lượt KSK định kỳ đối với nhân viên đường sắt						

1.5. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05/11/2012 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải “Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không”

- Mốc thời gian báo cáo: từ 01/01/2015 đến ngày 30/12/2022
- Số liệu các năm:

<b>Nội dung</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>Tổng số</b>
Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện									<i>Không điền ô</i>

kiện thực hiện KSK theo TTLT số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT (số cộng đồn) (Gửi kèm theo danh sách cơ sở)									<i>này</i>
Tổng số lượt KSK nhân viên hàng không									
Tổng số lượt KSK định kỳ đối với nhân viên hàng không									

## 2. Mục 2

### \* Đối tượng thực hiện báo cáo

- Bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế.
- Bệnh viện trực thuộc trường Đại học.
- Y tế ngành (trừ ngành Công an và ngành Giao thông vận tải đã báo cáo theo Mục 1)

### \* Nội dung báo cáo

2.1. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về “Hướng dẫn khám sức khỏe” .

- Mốc thời gian báo cáo: từ 01/01/2015 đến ngày 30/12/2022
- Số liệu các năm:

Nội dung	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng số
Tổng số lượt KSK không có yếu tố nước ngoài									
Tổng số lượt KSK có yếu tố nước ngoài									
Tổng số lượt KSK định kỳ									

2.2. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT- BGTVT BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải “Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe”

- Mốc thời gian báo cáo: từ khi Thông tư có hiệu lực đến ngày 15/5/2023
- Số liệu các năm:

Nội dung	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tổng số
Tổng số lượt KSK lái xe										
Tổng số lượt KSK định kỳ đối với người lái xe										
Tổng số lượt KSK lái xe liên thông chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của BHYT										

2.3. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế “Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên”

- Mốc thời gian báo cáo: từ khi Thông tư có hiệu lực đến ngày 30/12/2022
- Số liệu các năm:

Nội dung	2017	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng số
Tổng số lượt KSK thuyền viên							
Tổng số lượt KSK định kỳ thuyền viên							

### III. Thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện đối với các Thông tư

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn:

**Ghi chú:** Nêu cụ thể thuận lợi, khó khăn đối với từng Thông tư về bảng tiêu chuẩn sức khỏe, nhân lực, trang thiết bị, kinh phí.....

Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05/11/2012 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải “Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không”.

Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về “Hướng dẫn khám sức khỏe” .

Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải “Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe” .

Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế “Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên”.

Thông tư số 12/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ Y tế “Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên đường sắt trực tiếp chạy tàu”.

**IV. Kiến nghị, đề xuất:** nêu cụ thể việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các điều, khoản, bảng tiêu chuẩn sức khỏe, mẫu giấy khám sức khỏe... đối với các Thông tư.